

Số: 19/KH-THKT

Đông Đa, ngày 6 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

Thực hiện Quyết định số 3898/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 -2025; Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 Về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 3050/SGDĐT-GDTH ngày 5/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Hướng dẫn 05/PGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của phòng GD – ĐT hướng thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 - 2025; Hướng dẫn 06/PGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2024 của phòng GD – ĐT hướng thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ đặc điểm, tình hình nhà trường, BGH trường Tiểu học Khương Thượng xây dựng kế hoạch năm học 2024 - 2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Học sinh:

KHỐI	SĨ SỐ	NỮ	ĐỘI VIÊN	PHỔ CẬP	CON TB/LS	Dân tộc	HS có HCKK	Mồ côi	Khuyết tật
1	194	108	0	4	0	3	0	1	0
2	225	119	0	1	0	0	0	0	0
3	202	85	0	3	0	1	1	0	0
4	273	124	105	0	0	5	1	0	0
5	317	159	292	1	0	4	4	5	0
Tổng	1211	595	397	9	0	13	6	6	0

II. Giáo viên:

Biên chế: 52	Tổng hợp	SL	Trình độ					Đảng viên
			Thạc sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	
	Ban giám hiệu	3	3	0	0	0		3
	Giáo viên cơ bản	34	2	32	0	0		17
	Giáo viên chuyên biệt	10	0	9	0	0		2
	Giáo viên (TPT)	1	0	1	0	0		0
	Nhân viên	4	0	2	0	1		0
Hợp đồng 111: 3	Bảo vệ	3					3	
Hợp đồng thỉnh giảng, thuê mướn: 3	Giáo viên	1	0	1	0			
	Lao công	3					3	
Tổng số: 59		59	5	45	0	1	6	20

*** Thuận lợi****- Đội ngũ GV:**

- + Đủ giáo viên, có tinh thần trách nhiệm trong công tác, được PHHS tin cậy,
- + 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn.
- + Sống giản dị, trung thực, luôn phát huy tinh thần làm chủ, đóng góp năng lực, trí tuệ trong các hoạt động nhà trường.

- CSVC:

- + Có đủ các phòng học, nhà vệ sinh, sân chơi tối thiểu
- + Có bếp nấu tại chỗ phục vụ công tác bán trú

*** Khó khăn**

- Mật độ giao thông trước cổng trường đông đúc, dễ gây ách tắc vào giờ cao điểm.

- Trường đang trong giai đoạn xây dựng nên còn có những khó khăn về CSVC

III. Thành tích nhà trường năm học 2023 - 2024:

a) Thi giáo viên giỏi cấp Quận

TT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	GIẢI
1	Nguyễn Thị Tố Như	3E	Giải Nhì giáo viên dạy giỏi
2	Trần Thị Thái	TA	Giải Nhì giáo viên dạy giỏi
3	Hoàng Thị Quỳnh Anh	2G	Giải Ba giáo viên dạy giỏi
4	Nguyễn Thị Phương Loan	3C	Giải KK giáo viên dạy giỏi

b) Học sinh:

- Số học sinh dự thi học sinh giỏi gồm các môn: Toán Vioedu, Tiếng Anh qua mạng, Trạng nguyên nhỏ tuổi cấp QG, cấp TP, cấp quận...: 303 giải.

- Giải Văn hóa: 219 giải (Quốc tế và quốc gia: 203 giải; Thành phố: 16 giải);

c) Thành tích nhà trường:

- Tập thể Lao động tiên tiến cấp quận
- Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố
- Trường Tiên tiến xuất sắc về TDDT cấp Thành phố
- Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Chi bộ hoàn thành Tốt nhiệm vụ
- Thư viện đạt mức độ 1

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục

phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

5. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

6. Tăng cường công tác truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội; đẩy mạnh truyền thông về các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo chính xác, kịp thời.

*** Đăng kí nội dung trọng tâm của nhà trường trong năm học:**

Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học.

** Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh tham gia học trực tiếp đầy đủ.

** Biện pháp:*

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa bàn, nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát hệ thống điện, mái tôn, cửa, đánh giá lại chất lượng công trình trường học tạm tại số 1-Hoàng Tích Trí, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; rà soát các hạng mục tại trường mới số 8 – Tôn Thất Tùng trước khi đưa vào sử dụng.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công

tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học*

** Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên thực hiện đúng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

** Biện pháp:*

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 Về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể:

Học kì 1 <i>(Đảm bảo thực hiện 18 tuần thực học)</i>			Học kì 2 <i>(Đảm bảo thực hiện 17 tuần thực học)</i>		Kết thúc
Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Nghỉ Học kì	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Kết thúc năm học
05/9/2024 (Thứ Năm)	16/1/2025 (Thứ Năm)	17/1/2025 (Thứ Sáu)	20/1/2025 (Thứ Hai)	29/5/2025 (Thứ Hai)	30/5/2025 (Thứ Sáu)

b) *Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018*

** Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Học sinh lớp 1, 2 học tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần.

- 100% học sinh khối 3, 4, 5 được học 1 tiết Tin học/tuần, học sinh khối 3, 4, 5 ít nhất 4 tiết tiếng Anh/tuần.

- 100% học sinh được đánh giá, nhận xét theo Thông tư 27.

** Biện pháp:*

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 và các văn bản hướng dẫn chuyên môn được Bộ GDĐT ban hành: Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 5/3/2020 về hướng dẫn dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất

cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; hoạt động bán trú được tổ chức linh hoạt, bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ và sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần được Phòng giáo dục phê duyệt.

- Phân công giáo viên đúng bằng cấp chuyên môn, sắp xếp TKB hợp lý, tạo điều kiện để giáo viên có thời gian bồi dưỡng chuyên môn, hoàn thành hồ sơ giáo án.

3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

**** Chỉ tiêu:***

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 được học chương trình tiếng Anh (lớp 1, 2 ít nhất có 2 tiết Tiếng Anh tự chọn, lớp 3, 4, 5 ít nhất có 4 tiết Tiếng Anh bắt buộc)

- Học sinh các khối lớp đều có giáo viên nước ngoài giảng dạy.

- 100% học sinh có sách giáo khoa, tài liệu dạy tiếng Anh theo qui định.

- Lớp 4E, 5A học Tiếng Nhật là ngoại ngữ 1, Tiếng Anh là ngoại ngữ 2.

**** Biện pháp:***

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn Tiếng Anh là Ngoại ngữ 1, sách I learn Smart Start của NXB DTP Đại Trường Phát phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường, nhu cầu học sinh và của phụ huynh học sinh, đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, riêng 2 lớp 4E và 5A học Tiếng Nhật là ngoại ngữ 1 theo CV 2168/SGDĐT-GDTH ngày 27/7/2022 của Sở GD&ĐT, công văn số 2829/SGDĐT-GDTH ngày 7/8/2023 của Sở GDĐT Hà Nội về việc giảng dạy tiếng Nhật cấp tiểu học và những hỗ trợ của JF.

- Triển khai chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 đảm bảo các yêu cầu được qui định trong chương trình GDPT 2018 và công văn số 681/BGDĐT- GDTH

ngày 4/3/2020. Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT, phòng GDĐT; Tiếp tục thực hiện đề án phối hợp chương trình tăng cường nhằm đảm bảo đủ 4 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3, 4, 5. Lưu ý dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh.

- Thực hiện xã hội hóa trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; học Tiếng Anh qua môn Toán và các hoạt động trải nghiệm.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, ngoại khóa, câu lạc bộ... để tạo môi trường học tập, sử dụng tiếng Anh cho học sinh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác học tiếng Anh cùng học sinh.

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông và các nguồn học liệu khác.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

**Chỉ tiêu:*

- 100% học sinh khối 3,4,5 học Tin học 1 tiết/tuần
- 100% học sinh có tài liệu học tin học.
- Đảm bảo 2 học sinh/máy trong giờ học tin học.
- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV Tin học.
- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, 2.

** Biện pháp:*

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Tham gia tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, 4 đã được phê duyệt, triển khai thực hiện tài liệu lớp 5 khi được phê duyệt.

Đẩy mạnh việc quán triệt, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

5. Triển khai giáo dục STEM

** Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên thực hiện giáo dục STEM với các nội dung dạy học phù hợp.

** Biện pháp:*

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định. Nhà trường xây dựng 2 chuyên đề cấp trường mời chuyên gia về hướng dẫn sau đó triển khai chuyên đề dạy học steam tới 100% các khối, phân đầu mỗi giáo viên có ít nhất 2 tiết/ki có nội dung dạy học steam.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

** Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy năng lực của học sinh trong các tiết dạy.

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học.

** Biện pháp:*

- Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học.

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh

hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành: cách thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu chung của Bộ GD&ĐT để nâng cao nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

** Chỉ tiêu:*

- 100% giáo viên thực hiện tốt Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4 /9/2020. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá học sinh một cách công bằng khách quan.
- 100% giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.
- 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong hồ sơ, sổ sách.
- 100% giáo viên thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm nghiêm túc, đúng quy định.

** Biện pháp:*

- Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo qui định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, không tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, ứng dụng CNTT trong quản lý dạy học, quản trị nhà trường.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen

thường học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học, môn Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT

7. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài

** Chỉ tiêu:*

- Thực hiện các chương trình tăng cường Tiếng Anh có hiệu quả.

** Biện pháp:*

Thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học.

Chủ động rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai liên kết giáo dục và chương trình giáo dục tích hợp theo đúng quy định. Kiên quyết không thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài khi chưa đảm bảo điều kiện triển khai.

8. Tổ chức các cuộc thi

- Học sinh:

+ Tham gia Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh tiểu học Thành phố và một số mô hình giao lưu các môn học, hoạt động giáo dục khác theo quy định, không tạo áp lực cho học sinh.

+ Tổ chức giao lưu, Olympic; hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi đã được phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền trên tinh thần tự nguyện, không thu phí, không đánh giá thi đua, không thành lập đội tuyển gây áp lực cho học sinh như: các hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội phối hợp tổ chức, Phòng GDĐT triển khai văn bản hướng dẫn như: Viết thư quốc tế UPU, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc, vẽ tranh, Chương trình giáo dục “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”, Thi Giải toán qua mạng internet – Violympic, Thi Olympic Tiếng Anh trên internet – IOE, ...

+ Khuyến khích và tạo điều kiện cho các em học sinh có khả năng tham gia các kỳ thi, giao lưu Olympic Quốc tế và Khu vực như: IMSO, IKMC, AMC, SASMO, AMO, TIMO, IMAS, ASMO ...)

- Thi giáo viên dạy giỏi:

+ Cấp trường: Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi ở các bộ môn và các khối lớp theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT

về việc ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

+ **Tham gia thi Giáo viên dạy giỏi cấp Quận, Thành phố.**

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

** Chỉ tiêu:*

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi ở địa phương vào học lớp 1.
- 100% trẻ đạt phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.
- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 3.
- Không có học sinh bỏ học giữa chừng.
- Phân công 01 cán bộ theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa bàn được phân công.

** Biện pháp:*

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chú trọng công tác công tác điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ, phối hợp với phường thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

** Chỉ tiêu:* Đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2024

** Biện pháp:*

- Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT- BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo thực hiện dự án xây dựng đúng tiến độ

- Bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp 2, 3, 4, 5 thiết bị dạy học dùng chung.
- Giảm dần sĩ số theo lộ trình.
- Khuyến khích động viên CB, GV tham gia các lớp nâng chuẩn.
- Nâng cao năng lực chuyên môn giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Phân đầu trình độ đào tạo của giáo viên đạt trên chuẩn.
- Nâng cao chất lượng dạy toàn diện, đảm bảo cơ cấu giáo viên.

3. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

a) Đối với trẻ khuyết tật:

** Chỉ tiêu: 100% trẻ khuyết tật đúng tuyến được học hòa nhập*

** Biện pháp:*

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng tổ chức triển khai thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật tại nhà trường theo Luật người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Tăng cường giáo dục hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy học cho học sinh khuyết tật được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật; Tổ chức chuyên đề đánh giá học sinh khuyết tật cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập; tăng cường kiểm tra việc thực hiện giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

a) Linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

** Chỉ tiêu:*

- Đảm bảo đủ số lượng giáo viên, cán bộ quản lý theo cơ cấu
- Đảm bảo đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.
- Xây dựng qui chế dân chủ trong nhà trường.
- 100% giáo viên lớp 5 được tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018 và SGK mới.
- 100% CB, GV, NV kí cam kết đạo đức nhà giáo; cam kết không dạy thêm học thêm.

** Biện pháp:*

- Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế

hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn. Thực hiện linh hoạt, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

- Tổ chức các chuyên đề ở các tổ, nhóm chuyên môn.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý; thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong trường học.

- Tổ chức phát động và thực hiện các phong trào thi đua một cách thiết thực và hiệu quả, đánh giá thi đua công bằng, khách quan; triển khai đăng kí thi đua đầu năm; phát huy vai trò của BCH Công đoàn trong công tác thi đua, mỗi tổ đăng kí 1 chuyên đề cụ thể về việc “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” năm học 2024 - 2025.

- Thực hiện tốt qui chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo; kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên học, tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

** Chỉ tiêu:*

- Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp. Lớp học khang trang, sạch sẽ

- Đảm bảo đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo qui định.
- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nhà vệ sinh, nguồn nước sạch

** Biện pháp:*

- Sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học khối lớp 1, tham mưu với UBND quận bổ sung thiết bị dạy học cho lớp 2, 3, 4, 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

- Nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; khuyến khích duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương

án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

c) Triển khai Học bạ số

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số [04/CT-TTg](#) ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

IV. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục tiểu học; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

b) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

c) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

IV. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đối với cấp tiểu học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025. Xây dựng trường học hạnh phúc, mỗi cơ sở giáo dục tiểu học là một không gian sáng tạo.

Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Thực hiện phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẽ chia trách nhiệm” nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch 70/KH-PGDĐT ngày 29/12/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đống Đa về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẽ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 - 2025.

Tích cực hưởng ứng các hoạt động thi đua chào mừng kỷ niệm 70 năm Giải phóng Thủ đô; 70 năm thành lập Ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

* *Chỉ tiêu:*

- Thường xuyên đưa tin trên các kênh truyền thông của nhà trường định kì theo tuần, tháng và các sự kiện quan trọng.

* *Biện pháp:*

a) Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đổi mới đối với lớp 1, 2, 3, 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 năm học 2025-2026 bằng nhiều hình thức như đăng tin, bài viết, hình ảnh trên website, fanpage trường.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác truyền thông.

- Chủ động liên hệ, phối hợp, cung cấp kịp thời thông tin cho báo chí về những hoạt động của ngành, đặc biệt là những tấm gương điển hình, mô hình đổi mới sáng tạo của nhà trường, giáo viên và học sinh.

- Tăng cường công tác truyền truyền đến cán bộ, công chức, viên chức về vai trò, tầm quan trọng của công tác truyền thông, tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội;

b) Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Cung cấp và định hướng thông tin đến cán bộ, đảng viên, công nhân về các mặt hoạt động của Ngành với những thành tựu nổi bật, những khó khăn, thách thức trong từng thời điểm cũng như những hoạt động lớn đang được triển khai để mỗi cán bộ, đảng viên, công nhân viên hiểu rõ sứ mệnh, định hướng phát triển của nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên bảo đảm hoạt động thống nhất theo hệ thống.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền với nhi hình thức phong phú, nội dung thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị.

c) Mỗi CB, GV, NV là một tuyên truyền viên đưa đến cộng đồng, xã hội những thông điệp về sự đóng góp của ngành giáo dục đối với đời sống nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước. Tập trung đưa tin về CTPT 2018; tăng cường đưa tin về các tấm gương điển hình tiên tiến trong dạy và học của nhà trường, gương người tốt, việc tốt, các điển hình của cấp học.

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội ; truyền thông về các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông tạo sự lan toả trong ngành và cấp học.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành, việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và những chỉ tiêu chính

1. Nhà trường

a) Danh hiệu, hình thức thi đua của tập thể

- Tập thể lao động tiên tiến cấp quận.
- Tập thể Lao động xuất sắc cấp Thành phố.
- Trường Tiên tiến xuất sắc về Thể dục Thể thao cấp Thành phố.
- Trường xuất sắc về công tác chữ thập đỏ, Vệ sinh - Y tế học đường.
- Liên đội mạnh cấp Thành phố.
- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Công đoàn xuất sắc cấp quận.
- Thư viện đạt mức độ 1
- Đạt thành tích về phong trào giáo viên dạy giỏi cấp quận
- Đạt thành tích về phong trào thi học sinh giỏi cấp quận

b) 15 chỉ tiêu thi đua (phụ lục đính kèm).

2. Giáo viên

DANH HIỆU, HÌNH THỨC	SỐ LƯỢNG	TỈ LỆ
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	16 đ/c	28,6%
Lao động tiên tiến	56 đ/c	100%
Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở	35 đ/c	80%
Giáo viên dạy giỏi cấp quận	3 đ/c	6%
Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố	1 đ/c	2%

* Phong trào viết SKKN:

Cấp	Đạt	Chưa đạt	Tổng số
Công nhận cấp Quận	18	0	18

3. Học sinh**Môn Toán + Tiếng Việt**

Lớp	Sĩ số	Môn Toán						Môn Tiếng Việt					
		HTT		HT		CHT		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	194	125	64.7	69	35.3			125	64.7	69	35.3		
2	225	150	67.0	75	33.0			144	64.2	81	35.8		
3	202	125	62.2	77	37.3			122	60.5	80	39.5		
4	273	169	62.2	104	37.3			165	60.5	108	39.5		
5	317	194	61.5	123	38.5			194	61.5	123	38.5		
TC	1211	763	63	448	37			750	61.9	461	38.1		

Đạo Đức + TNXH +Hoạt động trải nghiệm

Lớp	Số	Đạo đức						TNXH						Hoạt động trải nghiệm			
		HTT		HT		CHT		HTT		HT		CHT		HTT		HT	
		Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%
1	194	117	60.8	77	39.2			118	61.2	76	38.8			126	65.1	68	34.9
2	225	158	70.5	67	29.5			154	68.8	71	31.2			157	70.1	68	29.9
3	202	147	73.0	55	27.0			148	73.6	54	26.4			148	73.6	54	26.4
4	273	199	73.0	74	27.0			200	73.6	73	26.4			200	73.6	73	26.4
5	317	229	72.5	88	27.5			229	72.5	88	27.5			229	72.5	88	27.5
Tổng	1211	850	70.1	361	29.9			849	70.1	362	29.9			860	71	351	29

Lớp	Số	Công nghệ					
		HTT		HT		CHT	
		Sl	%	Sl	%	Sl	%
3	202	149	74.0	53	26.0		
4	273	196	72.0	77	28.0		
5	317	226	71.0	91	29.0		

Nghệ thuật: Mĩ thuật + Thể dục + Âm nhạc

Lớp	Sĩ số	Mĩ thuật						Thể dục						Âm nhạc					
		HTT		HT		CHT		HTT		HT		CHT		HTT		HT		CHT	
		Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%
1	194	11 2	58. 0	82	42. 0			10 8	55. 8	86	44. 2			11 2	58. 0	82	42. 0		
2	225	11 9	53. 1	10 6	46. 9			12 8	57. 3	97	42. 7			12 1	54. 2	10 4	45. 8		
3	202	11 3	56. 4	89	43. 6			11 0	54. 9	92	45. 1			13 3	66. 2	69	33. 8		
4	273	14 8	54. 4	12 5	45. 6			14 7	53. 9	12 6	46. 1			17 5	64. 2	98	35. 8		
5	317	16 6	52. 5	15 1	47. 5			16 6	52. 5	15 1	47. 5			16 6	52. 5	15 1	47. 5		
Tổng	1211	658	54.3	553	45.7			659	54.4	552	45.6			707	58.4	504	41.6		

Môn Ngoại ngữ và Tin học:

Lớp	Sĩ số	Môn Ngoại ngữ						Môn Tin học					
		HTT		HT		CHT		HTT		HT		CHT	
		Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%	Sl	%
3	202	132	65.4	70	34.6			145	72.0	57	28.0		
4	273	170	62.4	103	37.6			191	70.0	82	30.0		
5	317	191	60.5	126	39.5			215	68.0	102	32.0		

Năng lực chung:

Lớp	Sĩ số	Tự chủ và tự học						Giao tiếp và hợp tác						Giải quyết vấn đề và sáng tạo					
		Tốt		Đạt		CC G		Tốt		Đạt		CC G		Tốt		Đạt		CC G	
		SI	%	SI	%	S I	%	SI	%	SI	%	S I	%	SI	%	SI	%	S I	%
1	194	168	86.7	26	13.3			167	86.3	27	13.7			164	84.7	30	15.3		
2	225	205	91.3	20	8.7			191	85.1	34	14.9			207	92.4	18	7.6		
3	202	175	86.8	27	13.2			170	84.6	32	15.4			171	84.9	31	15.1		
4	273	231	84.8	42	15.2			228	83.6	45	16.4			226	82.9	47	17.1		
5	317	261	82.5	56	17.5			261	82.5	56	17.5			261	82.5	56	17.5		
Tổng	1211	1040	85.8	171	14.2			1017	83.9	192	16.1			1029	84.9	182	15.1		

Năng lực đặc thù:

Lớp	Sĩ số	Ngôn ngữ						Tính toán						Khoa học					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		C	
		SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%
1	194	150	77.5	44	22.5			142	73.5	52	26.5			141	72.7	53	27.3		
2	225	183	81.7	42	18.3			180	80.3	45	19.7			192	85.4	33	14.6		
3	202	164	81.4	38	18.6			166	82.5	36	17.5			175	87.0	27	13.0		
4	273	219	80.4	54	19.6			222	81.5	51	18.5			234	86.0	39	14.0		

5	317	248	78.5	69	21.5			248	78.5	69	21.5			248	78.5	69	21.5	
Tổng	1211	964	79.6	247	20.4			958	79.1	254	20.9			990	81.7	221	18.3	

Lớp	Sĩ số	Thẩm mĩ						Thể chất					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%
1	194	144	74.7	50	25.3			141	72.7	53	27.3		
2	225	183	81.6	42	18.4			185	82.6	37	17.4		
3	202	165	81.9	37	18.1			165	81.9	37	18.1		
4	273	220	80.9	53	19.1			220	80.9	53	19.1		
5	317	236	74.7	81	25.3			230	72.7	87	27.3		
TC	1211	948	78.2	263	21.8			941	77.7	270	22.3		

Phẩm chất:

Lớp	Sĩ số	Yêu nước						Nhân ái						Chăm chỉ					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%
1	194	165	85.5	29	14.5			154	79.6	40	20.4			156	80.8	38	19.2		
2	225	225	100					225	100					212	94.4	13	5.6		
3	202	202	100					202	100					184	91.2	18	8.8		
4	273	273	100					273	100					246	90.2	27	9.8		
5	317	317	100					317	100					280	88.6	37	11.4		
Tổng	1211	1182	97.6	29	2.4			1171	96.7	40	3.3			1078	89	133	11		

Lớp	Sĩ số	Trung thực						Trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%	SI	%
1	194	163	84.3	31	15.7			173	88.2	21	11.8		
2	225	218	97	7				210	93.4	15	6.6		
3	202	194	96.3	8	3.7			187	92.6	15	7.4		
4	273	257	94.3	16	5.7			247	90.6	26	9.4		
5	317	297	94	20	6			297	94	20	6		
TC	1211	1129	93.2	82	6.8			111	81.9	97	18.1		

Khen thưởng:

Khối	Sĩ số	HS xuất sắc		HS Tiêu biểu	
		SI	%	SI	%
1	194	78	40.4	6	3
2	225	89	39.9	4	1.7
3	202	63	31.5	6	3
4	273	83	30.5	8	2.9
5	317	103	32.5	6	1.9
Tổng	1211	416	34.3	30	2.5

Xét hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học

Khối	Sĩ số	Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	%	Số lượng	%
1	194	194	100	0	0
2	225	225	100	0	0
3	202	202	100	0	0
4	273	273	100	0	0
5	317	317	100	0	0
Tổng cộng	1211	1211	100	0	0

*** Đăng kí chỉ tiêu tham gia các cuộc thi năm học 2024 - 2025**

- Thi Viết thư Quốc tế UPU

: 1 giải

- Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng : 5 giải
- Thi ATGT cho nụ cười trẻ thơ : 1 giải
- Các giải Tiếng Anh, Toán qua mạng, IMSO, IKMC, AMC...: 48 giải
- Các giải Văn - Thể - Mỹ : 30 giải

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện:

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch. Phòng GDĐT xét duyệt.

Triển khai đến toàn bộ giáo viên, nhân viên tại hội nghị cán bộ viên chức.

2. Thời gian thực hiện: Từ 5/9/2024 đến 31/8/2025.

3. Chỉ đạo thực hiện:

- Hiệu trưởng phân công rõ nhiệm vụ, chức năng của từng thành viên trong hệ thống quản lý nhà trường.

+ Hiệu trưởng: Phụ trách chung, nhân sự, tài chính, trưởng ban quản lý tài sản, trưởng ban thi đua – khen thưởng, các tổ chức đoàn thể.

+ Phó hiệu trưởng: phụ trách hoạt động dạy học, Văn - Thể - Mỹ, Hoạt động ngoài giờ chính khóa, Thư viện đồ dùng, Bán trú - Y tế học đường, theo dõi việc sử dụng cơ sở vật chất, công tác phổ cập, sổ liên lạc điện tử.

+ Khối trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm về các hoạt động giáo dục trong khối của mình.

+ Tổng phụ trách: Chịu trách nhiệm về công tác Đội, Sao nhi đồng, các hoạt động tập thể, NGCK, đánh giá thi đua học sinh...

+ Công đoàn: Thực hiện nhiệm vụ hoạt động công đoàn. Phối hợp với BGH trong các hoạt động thi đua, thực hiện các cuộc vận động, tổ chức các hoạt động tập thể cho giáo viên.

+ Chi đoàn : Phối hợp với Ban phụ trách thiếu nhi tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh.

+ Cán bộ giáo viên: Thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được qui định (GVCN chịu trách nhiệm về các hoạt động của lớp).

KẾT LUẬN

Với các nội dung, yêu cầu, chỉ tiêu, biện pháp cụ thể nêu trên, trường Tiểu học Khương Thượng quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 góp phần thực hiện Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo nước nhà.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT quận;
- Các đ/c Phó Hiệu trưởng;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thúy Hòa

Ý kiến phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Kết quả
9	- Ôn định tổ chức, triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm học. - Hoàn thành các kế hoạch hoạt động của trường. - Khai giảng năm học mới. - Hoàn thiện nhập báo cáo đầu năm trên cơ sở dữ liệu - Triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GD, Phòng GD về T/h CTGDPT. - Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ: - Dự giờ đầu năm. -Triển khai dạy tài liệu an toàn giao thông ở các khối lớp. - Phát động “Tháng ATGT”. - Tổ chức họp CMHS đầu năm. - Đánh giá viên chức tháng 9 -Truyền thông về đổi mới CT GDPT 2018, chính sách mới về giáo dục - Tham dự các chuyên đề của Quận và TP; Tổ chức chuyên đề lớp 5 - Hoàn thành báo cáo kiểm định chất lượng - Xây dựng kế hoạch và diễn tập Phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ - Đăng kí chuyên đề cấp Quận - Tổ chức bếp ăn bán trú đảm bảo công tác ATTP	- BGH - BGH - CBGVNV - Văn phòng - BGH - Ban KTNB - BGH - BGH +GVCN - TPT + GVCN - BGH + GVCN - BGH - BGH + GV - BGH +GV - Ban kiểm định -BGH + CB, GV, NV - BGH + Tổ CM - Ban quản lí bán trú	
10	- Tiếp tục tổ chức chuyên đề cấp trường, tham gia chuyên đề cấp quận và TP, hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời. - Tổ chức chuyên đề SHCM theo hướng nghiên cứu bài học, GD STEM, đánh giá và thực hiện giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật. - Xây dựng KH thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy học và quản lí; Triển khai HSSS	- Hiệu phó + KT - BGH + GV -BGH + GV	

	điện tử. - Tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua chào mừng 70 năm giải phóng Thủ đô; 70 năm thành lập ngành Giáo dục. - Triển khai đại trà giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống văn minh cho học sinh thủ đô. - Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức viên chức - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 10. - Phát động hội thi giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi cấp trường. - Triển khai đăng kí thi đua, đăng kí đề tài SKKN - Xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động phòng chống tai nạn thương tích; VS ATTP, khám sức khỏe cho HS, chương trình y tế học đường - Tự kiểm tra HĐ thư viện - Tổ chức tự kiểm định chất lượng giáo dục - Rà soát cơ sở vật chất, đảm bảo ATTH - Đánh giá viên chức tháng 10 - Triển khai tự kiểm tra công tác PCGD - Tổ chức cho HS tham gia hoạt động ngoại khóa.	-BGH + GV - BGH + CTCĐ - BGH - Ban KTNB - Hiệu phó + KT - BGH + TPT + GV - HP + NV Y tế - HP + NVTV - Ban KĐ - BGH + GVCN - BGH - BGH +NVPC - BGH + GV+NV	
11	- Tiếp tục tham dự chuyên đề do Phòng GDĐT tổ chức. - Tổ chức chuyên đề cấp trường theo kế hoạch - Tiếp tục tổ chức và sơ kết hội thi GV dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi cấp trường - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 11. - Tổ chức các hoạt động giáo dục HS kỉ niệm ngày 20/11 . - Tổ chức các hoạt động kỉ niệm 70 năm thành lập ngành Giáo dục – Đào tạo - Tổ chức kiểm tra giữa kì I cho HS khối 4,5 môn Toán, Tiếng Việt.	- Hiệu phó + Khối trưởng - Hiệu phó + Khối trưởng - BGH + Giáo viên - Ban KTNB - BGH + TPT -BGH + GV - Hiệu phó + GVCN	

	- Hoàn thành cập nhật kết quả kiểm tra giữa học kì 1 vào phần mềm CSDL - Tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi cấp quận - Hoàn thành công tác PCGD - Đánh giá viên chức tháng 11. - Rà soát việc thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật - Đón đoàn rà soát kiểm định chất lượng GD	- Hiệu phó + GVCN - BGH + GV - BGH + GV + NV - BGH + GV - BGH + GV -Ban kiểm định	
12	- Tiếp tục tham dự chuyên đề cấp quận -Triển khai chuyên đề cấp trường và cấp quận theo kế hoạch. - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động giáo dục. - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 12. - Tổ chức các hoạt động giáo dục HS kỉ niệm ngày 22/12. - Đánh giá viên chức hàng tháng 12 - XDKH và triển khai HĐ “Phòng chống tai nạn thương tích”. - Kiểm tra công nhận PCGD Tiểu học mức độ 3 - Rà soát hồ sơ công tác Đơn vị học tập 2025 - Đón đoàn Kiểm định chất lượng GD	- Hiệu phó + KT - BGH + GV - Hiệu phó + GV - Ban kiểm tra nội bộ - BGH + TPT - GVCN +HS - HP + TPT - Hiệu phó + NV -BGH + GV -Ban kiểm định	
1 + 2	- Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 1+2. - Tổ chức kiểm tra định kì từ K1 đến K5. - Hoàn thiện đánh giá xếp loại học sinh trong phần mềm CSDL. - Đánh giá thi đua HKI. - Tổ chức sơ kết HKI -Tổ chức kỉ niệm ngày thành lập Đảng 3/2. - Nộp báo cáo sơ kết kiểm tra nội bộ - Tổ chức họp CMHS, sơ kết HKI	- BGH - Hiệu phó + văn phòng - BGH + GV - BGH - BGH+ GV+NV - BGH + GV - Ban KTNB - BGH	

	- Kiểm kê tài sản, bổ sung CSVC chuẩn bị cho HKII - Đánh giá viên chức tháng 1 + 2 - Tham gia Olympic Tiếng Anh học sinh tiểu học cấp Thành phố - Xây dựng và triển khai kế hoạch Đơn vị học tập năm 2025	- BGH - BGH+GV+NV - BGH+GV+HS - BGH+GV+NV	
3	- Tổ chức kiểm tra giữa kì II khối 4, 5 môn Toán, Tiếng Việt - Hoàn thành thống kê điểm kiểm tra giữa kì trong CSDL. - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 3. - Tổ chức kỉ niệm ngày 8/3, 26/3 - Tổ chức Ngày hội Mĩ thuật, ngày hội Stem - Chuẩn bị thi “TNNT” cấp trường - Tổ chức cho học sinh tham quan ngoại khóa - Đánh giá viên chức tháng 3 - Đón đoàn kiểm tra Thư viện cấp quận - Nộp hồ sơ công nhận mức độ chuyển đổi số	- BGH - BGH + GV - Ban KTNB - CD+CD+Đội TN - Tổ Mĩ thuật + GVCN + Chi đoàn - BGH + GV - BGH + TPT + GVCN - BGH+GV + NV - HP + NVT - BGH	
4	- Tổ chức ôn tập cho học sinh các khối lớp. - Tổ chức giao lưu rung chuông vàng tiếng Anh các khối - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 4. - Tổ chức kỉ niệm 30/4, 1/5. - Đánh giá viên chức tháng 4 - Hoàn thành xét duyệt SKKN - Hoàn thiện SP thi Sáng tạo TTNNĐ - Rà soát các điều kiện thực hiện triển khai học bạ số	- HS + GV. - Tổ TA + TT Liên kết - Ban kiểm tra nội bộ - Đội TN+GVCN - BGH + GV+NV - BGH + KT - BGH + TPT + HS - BGH + GV	

5 + 6	- Tổ chức ôn tập và kiểm tra cuối kì II - Hoàn thành đánh giá xếp loại HS năm học phần mềm CSDL. - Xét thi đua khen thưởng cho HS và GV. - Tổ chức tổng kết năm học. - Tổ chức Lễ ra trường cho HS lớp 5. - Tổ chức bàn giao HS về sinh hoạt hè tại nơi cư trú. - Tổ chức họp PHHS cuối năm. - Hoàn thiện các loại báo cáo. - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 5. - Hoàn thiện báo cáo thi đua (tập thể, cá nhân) nộp về HĐ TĐKT quận - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh 2025-2026 - Đánh giá viên chức tháng 5 - Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong dạy học và quản trị trường học - Xây dựng kế hoạch công tác hè 2025 - Triển khai công tác Phổ cập bơi	- BGH + GV - GV - Hội đồng TĐKT - BGH + GVCN + TPT - BGH + GVCN - BGH - Ban KTNB - BGH - BGH - BGH + GV+NV - BGH + GV+NV - BGH - BGH + Tổ TD	
7 + 8	- Công khai kế hoạch tuyển sinh 2025 - 2026 - Thành lập tổ công tác tuyển sinh đầu cấp và hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến - Tổ chức tuyển sinh trực tiếp theo kế hoạch của phòng GD&ĐT - Rà soát, cải tạo, sửa chữa CSVC chuẩn bị cho năm học mới - Tổ chức câu lạc bộ hè - Chuẩn bị công tác khai giảng - Triển khai nhiệm vụ năm học mới - Hoàn thành phân công nhiệm vụ cho giáo viên và nhân viên. - Đánh giá viên chức tháng 8	- Hiệu trưởng - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng - BGH - BGH - BGH - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng - BGH + GV + NV	